



GỢI Ý TRẢ LỜI BÀI TẬP BỔ TRỢ NGỮ VĂN 7 TUẦN 2

A. VĂN BẢN: “Ý NGHĨA VĂN CHƯƠNG”

Bài 1: Chỉ ra những câu, những cụm từ thể hiện tập trung quan niệm của nhà phê bình Hoài Thanh về văn chương trong văn bản *Ý nghĩa văn chương*.

- “*Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là văn chương là lòng thương người và rộng ra thương cả muôn vật, muôn loài*”;
- “*Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng*”;
- “*Văn chương còn sáng tạo ra sự sống*”;
- “*Mãnh lực lạ lùng của văn chương*”;
- “*Văn chương gây ra cho ta những tình cảm ta không có*”;
- “*Luyện những tình cảm ta sẵn có*”;
- “*Nếu trong pho lịch sử loài người... nghèo nàn sẽ đến bực nào !..*”.

Bài 2: Hoài Thanh viết: “...*công dụng của văn chương cũng là giúp cho tình cảm và lòng vị tha*”. Em hãy giải thích và chứng minh ý kiến đó bằng một số văn bản đã học trong chương trình Ngữ văn 7.

- **Giải thích ngắn gọn** ý kiến của Hoài Thanh: văn chương có tác dụng bồi đắp cho tâm hồn, tình cảm của con người vì:

+ Văn chương nảy sinh từ trái tim người nghệ sĩ vị tha, yêu thương con người và vạn vật

+ Văn chương dùng hình tượng nghệ thuật và ngôn ngữ giàu cảm xúc để đến với trái tim người đọc, sức tác động của văn chương rất mãnh liệt và sinh động chứ không khô khan.

- Chứng minh ý kiến của Hoài Thanh: văn chương có tác dụng bồi đắp cho tâm hồn, bồi đắp tình cảm con người trên nhiều phương diện, “...*công dụng của văn chương cũng là giúp cho tình cảm và lòng vị tha.*”

+ **Văn chương giúp cho đời sống cho đời sống tình cảm của con người thêm phong phú, sâu sắc.**

• Tình yêu gia đình: biết yêu và kính trọng ông bà, cha mẹ; anh em yêu thương, hòa thuận (*Ca dao*), tình cảm bà cháu (*Tiếng gà trưa*), tình mẹ yêu con (*Cổng trường mở ra*, *Mẹ tôi*).

• Tình yêu quê hương, đất nước: yêu cảnh đẹp thiên nhiên (*Ca dao*, *Bài ca Côn Sơn*, *Cảnh khuya*, *Rằm tháng riêng* ...), niềm trân trọng và ý thức bảo tồn văn hóa dân tộc (*Một thứ quà của lúa non: Cốm*), tự hào trước những chiến công của Tổ quốc (*Phò giá về*

kinh), yêu và gắn bó với nơi chôn rau cắt rốn (*Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh*), lòng yêu nước thù giặc, khát vọng độc lập hòa bình (*Sông núi nước Nam, Phò giá về kinh*)

• Tình cảm bạn bè chân thành, cảm động, vượt lên trên những lễ nghi, vật chất: (*Bạn đến chơi nhà*)

+ **Văn chương gọi lòng vị tha.**

• Văn chương giúp ta yêu thương, đồng cảm, sẻ chia với những số phận bất hạnh, thiệt thòi (*Những câu hát than thân, Bánh trôi nước, Cuộc chia tay của những con búp bê*).

• Văn chương hướng ta với lẽ sống nhân ái, bao dung, biết hi sinh vì người khác, không ích kỉ, hẹp hòi (*Mẹ tôi, Bức tranh của em gái tôi*).

• Văn chương lên án những kẻ chà đạp lên số phận người khác để hưởng thụ, sung sướng riêng bản thân mình (*Sống chết mặc bay*)...; lòng căm ghét cái xấu, cái giả dối hay kịch cỡm trong chùm ca dao châm biếm...

B. TIẾNG VIỆT: THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU (tiếp)

Các trạng ngữ:

- Chỉ thời gian: “*hồi nhỏ*”, “*hồi chiến tranh*” (câu a)

- Chỉ nơi chốn: “*dưới cầu*”, “*bên cầu*” (câu b), “*tận dưới đáy biển*” (câu d)

--> Hai loại trạng ngữ này bổ sung thông tin cho câu văn, câu thơ, khiến sự việc cụ thể hơn.

(Chú ý: dòng 1-2, dòng 3 của mục a là các câu/vế câu ẩn chủ ngữ).

- Trạng ngữ “*trong trái tim*” (chỉ nơi chốn) ở câu c được tách thành câu riêng nhằm khiến người đọc chú ý hơn, gọi lên sự trân trọng, cảm xúc thiêng liêng

- Trạng ngữ “*trên nền đá tím nổi gân vàng, trên nền đá vàng nổi gân trắng*” (chỉ nơi chốn) ở câu d được tách thành câu riêng nhằm nhấn mạnh vào vị trí mà sự việc trong câu diễn ra, khiến người đọc chú ý hơn, gọi lên cảm xúc thích thú.